

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ECV VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ECV VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECV VINA HIGH TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ECV VINA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400986503

3. Ngày thành lập: 14/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Một phần Lô CN-13 KCN Hòa Phú mở rộng Giai đoạn 1, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0986 813 175

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
14.	Đào tạo sơ cấp (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8531

15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước đám đông; - Đào tạo kỹ năng chuyên môn; (doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8559
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở (Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...; Hoạt động điều hành, quản lý nhà và đất không phải để ở) - Kinh doanh bất động sản khác	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm hoạt động đấu giá các loại)	6820
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
29.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
38.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
40.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
41.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
42.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
43.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
44.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
57.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 32.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ INTECH	Số 12N6, ngõ 90 đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.536.0 00	15.360.000.000	48,000	0105978170	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.536.0 00	15.360.000.000	48,000		
2	BÙI XUÂN QUANG	Khu 14, Xã Sơn Vi, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	192.000	1.920.000.000	6,000	131684343	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	192.000	1.920.000.000	6,000		

3	CAO ĐẠI THẮNG	Khu 6, Xã Hùng Lô, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	448.000	4.480.000.000	14,000	025086017699
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	448.000	4.480.000.000	14,000	
4	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	Xóm 3 Lương Quy, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.024.000	10.240.000.000	32,000	001083054549
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.024.000	10.240.000.000	32,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083054549

Ngày cấp: 11/08/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 3 Lương Quy, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3 Lương Quy, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang